

Số: 01/KH-BVĐTƯ

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chi Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương để hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các hộ nghèo năm 2022

Căn cứ Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2016 (ban hành kèm theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-BVĐTƯ ngày 10/01/2022 của Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương Quy định về mức chi và thẩm quyền phê duyệt một số khoản chi của Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-LĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch 615/KH-MTTW-BTT ngày 12/10/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về mời các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đồng chí lãnh đạo các Ban, bộ, ngành cơ quan Trung ương tham dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2022;

Sau khi thống nhất trong thành viên Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương ban hành Kế hoạch chi Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương để hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các hộ nghèo năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung nguồn lực huy động được qua Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương để ưu tiên hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các hộ nghèo.
2. Thông qua việc hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, góp phần hỗ trợ thiết thực cho địa phương còn nhiều khó khăn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.
3. Việc hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các hộ gia đình phải đảm bảo đúng đối tượng, có thứ tự ưu tiên và theo đúng Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo”, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.

II. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết

Nhân dịp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đồng chí lãnh đạo các Ban, bộ, ngành cơ quan Trung ương về tham dự Ngày

hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2022 tại các địa phương hoặc nhân dịp các đồng chí lãnh đạo về công tác tại địa phương để trao tặng hỗ trợ kinh phí làm nhà Đại đoàn kết cho các hộ nghèo.

2. Đối tượng hỗ trợ và thứ tự ưu tiên

- Đối tượng: Là các hộ nghèo, hộ cận nghèo (gọi chung là hộ nghèo) đang ở nhà tạm, nhà dột nát hoặc chưa có nhà ở (theo Quyết định số 582/QĐ-LĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025).

- Thứ tự ưu tiên (áp dụng theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025), cụ thể:

- + Hộ nghèo dân tộc thiểu số;
- + Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng;
- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội;
- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật);
- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai;
- + Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại.

Ngoài ra, các địa phương phối hợp với Hội Người cao tuổi địa phương ưu tiên lựa chọn hộ nghèo là người cao tuổi để hỗ trợ từ 5 đến 10 nhà; phối hợp với Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tại địa phương để quan tâm hỗ trợ đến hộ nghèo là người khuyết tật và gia đình nuôi dưỡng trẻ mồ côi.

3. Số lượng nhà, mức hỗ trợ các địa phương

3.1. Số lượng và mức hỗ trợ

- Số lượng: 1.800 nhà;
- Mức hỗ trợ: 50.000.000đ/ nhà;

Tổng tiền: 90.000.000.000đ (Chín mươi tỷ đồng).

Từ nguồn kinh phí Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương.

3.2. Địa phương, địa bàn ưu tiên hỗ trợ

- Ưu tiên về địa phương: Ưu tiên các địa phương có tỷ lệ nghèo đa chiều cao; các địa phương khó khăn trong việc huy động nguồn lực và một số địa phương đã được các đồng chí lãnh đạo đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao tặng nhân dịp công tác tại địa phương.

- Ưu tiên về địa bàn: Ưu tiên các hộ gia đình ở các khu dân cư vùng biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng do thiên tai, bão lũ... của các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, các tỉnh Bắc Trung bộ, các tỉnh Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, các tỉnh khu vực Tây Nam bộ.

3.3. Số lượng hỗ trợ cho các địa phương

- Hỗ trợ 59 địa phương, chia các nhóm cụ thể như sau:

+ Nhóm 1: Hỗ trợ 14 địa phương có tỷ lệ nghèo đa chiều trên 20%, mỗi địa phương 40 nhà. Tổng cộng 560 nhà;

+ Nhóm 2: Hỗ trợ 15 địa phương có tỷ lệ nghèo đa chiều từ 10% đến dưới 20%, trong đó: Hỗ trợ 13 địa phương, mỗi địa phương 30 nhà; riêng có 02 địa phương hỗ trợ số lượng khác là Nghệ An hỗ trợ 60 nhà (*Đoàn Đại biểu Quốc hội đã trao 40 nhà, lãnh đạo dự Ngày hội trao 20 nhà*) và Thanh Hoá hỗ trợ 50 nhà (*đã được Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội trao 50 nhà*). Tổng cộng 500 nhà

+ Nhóm 3: Hỗ trợ 17 địa phương có tỷ lệ nghèo đa chiều từ 5% đến dưới 10%, trong đó: Hỗ trợ 16 địa phương, mỗi địa phương 25 nhà; riêng tỉnh Vĩnh Long hỗ trợ số lượng khác là 100 nhà (lãnh đạo về dự Ngày hội Đại đoàn kết trao tặng). Tổng cộng 500 nhà;

+ Nhóm 4: Hỗ trợ 13 địa phương có tỷ lệ nghèo đa chiều dưới 5%, trong đó: Hỗ trợ 11 địa phương, mỗi địa phương 10 nhà; riêng có 02 địa phương hỗ trợ số lượng khác là thành phố Cần Thơ hỗ trợ 20 nhà (lãnh đạo về dự Ngày hội Đại đoàn kết trao tặng) và Bình Phước hỗ trợ 25 nhà là tỉnh biên giới còn nhiều khó khăn. Tổng cộng 155 nhà.

Trong đó: Có 3 tỉnh được các đồng chí trao nhà và đã ban hành Quyết định hỗ trợ (Hoà Bình trao 30 nhà; Nghệ An trao 40 nhà; Hà Tĩnh trao 20 nhà); các địa phương còn lại các lãnh đạo dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc đã trao hoặc có chuyên công tác trao tặng, số lượng nhà bao gồm trong Kế hoạch này nhưng chưa ban hành Quyết định (Lạng Sơn 10 nhà; Lào Cai 10 nhà; Yên Bái 40 nhà; Phú Thọ 20 nhà; Sơn La 40 nhà; Hưng Yên 10; Hà Nam 10 nhà; Thái Bình 10 nhà; Thanh Hóa 50 nhà; Nghệ An 20 nhà; Thừa Thiên Huế 20 nhà; Quảng Nam 10 nhà; Ninh Thuận 10 nhà; Đắk Nông 10 nhà; Gia Lai 10 nhà; Đồng Nai 10 nhà; Tây Ninh 10 nhà; Long An 10 nhà; Vĩnh Long 100 nhà; Cần Thơ 20 nhà; Hậu Giang 30 nhà; An Giang 10 nhà; Bạc Liêu 10 nhà).

Tổng cộng 4 nhóm: **1.715 nhà**

+ Dự phòng: 85 nhà để các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao tặng theo chỉ đạo.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

- Không hỗ trợ có 4 thành phố, gồm: TP. Hà Nội, Tp. Hải Phòng, Tp. Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Thời gian triển khai và hoàn thành

- Việc quyết định hỗ trợ cho các địa phương trong tháng 12/2022.

- Các địa phương phân đầu cơ bản hoàn thành việc xây nhà cho người nghèo trong quý II năm 2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan Thường trực Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" Trung ương (Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) giao nhiệm vụ:

1.1. Ban Phong trào

- Chủ trì phối hợp với các cục, vụ chuyên môn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam và các cơ quan có liên quan tham mưu, giúp Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" Trung ương và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai Kế hoạch này.

- Tham mưu văn bản hướng dẫn địa phương nhận hỗ trợ triển khai thực hiện và phối hợp với Hội Người Cao tuổi địa phương để lựa chọn đối tượng hộ nghèo là người cao tuổi hỗ trợ từ 5 đến 10 nhà và phối hợp với Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tại địa phương để quan tâm hỗ trợ đến đối tượng là người khuyết tật và gia đình nuôi dưỡng trẻ mồ côi.

- Phối hợp với Văn phòng, các ban, đơn vị trong cơ quan giúp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" Trung ương ban hành Quyết định hỗ trợ; thường xuyên theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai xây dựng nhà Đại đoàn kết ở các địa phương.

1.2. Văn phòng: Phối hợp với Ban Phong trào và các địa phương được hỗ trợ chuyển kinh phí theo quyết định hỗ trợ của Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" Trung ương và phối hợp với Ban Phong trào hướng dẫn việc thanh quyết toán cho các địa phương.

1.3. Ban Tuyên giáo: Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và địa phương tuyên truyền về việc hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết nêu trên.

2. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương lựa chọn đối tượng, địa bàn được hỗ trợ phù hợp.

- Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các địa phương được hỗ trợ.

3. Các cơ quan thành viên Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" Trung ương

- Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các địa phương được hỗ trợ.

- Đối với các thành viên Ban vận động là các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo hệ thống tổ chức tại địa phương phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp vận động, hỗ trợ nhân lực, vật lực và các điều kiện để tổ chức triển khai xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các hộ nghèo trên địa bàn.

4. Đề nghị các địa phương được hỗ trợ

- Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương được hỗ trợ kinh phí theo kế hoạch này, chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Người cao tuổi địa phương, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tại địa phương và các cơ quan có liên quan lựa chọn đúng đối tượng hỗ trợ, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.

- Phối hợp vận động, huy động các nguồn lực đối ứng cùng với kinh phí Trung ương hỗ trợ để xây dựng nhà Đại đoàn kết thêm kang trang.

- Trong quá trình triển khai thực hiện báo cáo kết quả về Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (qua Ban Phong trào, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, số 46 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội).

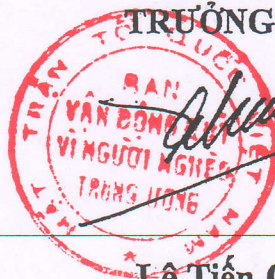
Trên cơ sở Kế hoạch này, đề nghị các bộ, ngành có liên quan; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương được hỗ trợ; các cơ quan thành viên Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương và các ban, đơn vị cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp triển khai thực hiện.

(Thông tin liên hệ đồng chí Vũ Thị Hương, chuyên viên Ban Phong trào, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, ĐT: 0243.825.6327; 0975.705.989).

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh (để báo cáo);
- Chủ tịch Đỗ Văn Chiến (để báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- BTT Ủy ban Trung ương MTTQ VN;
- Ủy ban MTTQ VN các tỉnh, thành phố;
- Thành viên BVD Quỹ “Vì người nghèo” TW;
- Lưu VT.

TM. BAN VẬN ĐỘNG
TRƯỞNG BAN



Lê Tiến Châu

(Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký
Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam)

Danh sách

Các địa phương được hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-BVĐTW ngày 22 tháng 12 năm 2022)

Mức hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết 50.000.000đ/ nhà

ĐVT: 1.000 Đồng

TT	Địa phương	Tỷ lệ nghèo đa chiều	Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo	Hỗ trợ nhà Đại đoàn kết		Ghi chú
				Số nhà	Số tiền	
I	Nhóm 1			560	28.000.000	
1	Hà Giang	55,08	103.604	40	2.000.000	
2	Cao Bằng	46,56	59.896	40	2.000.000	
3	Lai Châu	43,11	44.799	40	2.000.000	
4	Điện Biên	42,60	57.683	40	2.000.000	
5	Lào Cai	38,14	67.159	40	2.000.000	
6	Bắc Kạn	36,90	30.073	40	2.000.000	
7	Sơn La	31,91	93.573	40	2.000.000	
8	Tuyên Quang	31,31	66.798	40	2.000.000	
9	Hòa Bình	26,14	57.421	40	2.000.000	Đoàn Đại biểu Quốc hội đã trao 30 nhà, QĐ 314/QĐ-BVĐTW ngày 05/10/2022
10	Yên Bái	25,94	56.996	40	2.000.000	
11	Lạng Sơn	24,36	46.951	40	2.000.000	
12	Kon Tum	21,66	31.094	40	2.000.000	
13	Gia Lai	21,18	80.042	40	2.000.000	
14	Đắk Lắk	20,64	102.692	40	2.000.000	
II	Nhóm 2			500	25.000.000	
15	Đắk Nông	17,90	29.252	30	1.500.000	
16	Quảng Trị	16,20	29.037	30	1.500.000	
17	Quảng Ngãi	16,17	60.104	30	1.500.000	
18	Sóc Trăng	15,67	52.178	30	1.500.000	
19	Thanh Hóa	15,47	154.596	50	2.500.000	PCT Thường trực Quốc hội đã trao
20	Ninh Thuận	14,97	27.209	30	1.500.000	
21	Nghệ An	14,42	123.146	60	3.000.000	Đoàn Đại biểu Quốc hội đã trao 40 nhà, QĐ 316/QĐ-BVĐTW, ngày 05/10/2022
22	Phú Yên	13,53	35.527	30	1.500.000	
23	Quảng Bình	11,91	30.419	30	1.500.000	
24	Bạc Liêu	11,77	26.583	30	1.500.000	
25	Bình Định	11,34	49.706	30	1.500.000	
26	Thái Nguyên	10,97	36.798	30	1.500.000	
27	Phú Thọ	10,57	44.200	30	1.500.000	
28	Bắc Giang	10,52	49.176	30	1.500.000	
29	Hậu Giang	10,34	20.829	30	1.500.000	

TT	Địa phương	Tỷ lệ nghèo đa chiều	Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo	Hỗ trợ nhà Đại đoàn kết		Ghi chú
				Số nhà	Số tiền	
III	Nhóm III			500	25.000.000	
30	Hà Tĩnh	9,77	37.268	25	1.250.000	Ban Thường trực đã trao 20 nhà, QĐ 315/QĐ- BVĐTW, ngày 05/10/2022
31	An Giang	9,75	51.417	25	1.250.000	
32	Trà Vinh	9,56	27.422	25	1.250.000	
33	Quảng Nam	9,48	41.351	25	1.250.000	
34	Khánh Hòa	9,45	31.466	25	1.250.000	
35	Thừa Thiên	8,88	28.824	25	1.250.000	
36	Bến Tre	8,52	34.111	25	1.250.000	
37	Đồng Tháp	8,22	36.738	25	1.250.000	
38	Bình Thuận	7,69	25.683	25	1.250.000	
39	Hà Nam	7,19	20.120	25	1.250.000	
40	Lâm Đồng	6,94	23.596	25	1.250.000	
41	Kiên Giang	6,79	31.316	25	1.250.000	
42	Nam Định	6,78	43.150	25	1.250.000	
43	Ninh Bình	6,52	20.411	25	1.250.000	
44	Vĩnh Long	5,62	16.518	100	5.000.000	
45	Cà Mau	5,41	16.547	25	1.250.000	
46	Hưng Yên	5,11	20.808	25	1.250.000	
IV	Nhóm 4			155	7.750.000	
47	Thái Bình	4,87	31.957	10	500.000	
48	Tiền Giang	4,78	24.241	10	500.000	
49	Hải Dương	4,39	28.264	10	500.000	
50	Long An	3,72	17.820	10	500.000	
51	Vĩnh Phúc	3,61	12.478	10	500.000	
52	Cần Thơ	3,31	12.081	20	1.000.000	
53	Bình Phước	3,09	8.638	25	1.250.000	Tính biên giới
54	Bắc Ninh	2,71	9.848	10	500.000	
55	Bình Dương	2,12	7.053	10	500.000	
56	Quảng Ninh	1,89	7.079	10	500.000	
57	Tây Ninh	1,83	5.841	10	500.000	
58	Đồng Nai	1,59	13.973	10	500.000	
59	Bà Rịa - Vũng Tàu	0,88	2.811	10	500.000	
V	Dự phòng			85	4.250.000	
	Tổng		2.357.209	1.800	90.000.000	

Bảng chữ: Chín mươi tỷ đồng